

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2021/HNGĐ-PT

Ngày: 26/01/2021.

Về “Tranh chấp ly hôn”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Châu Thị Diệp.

*Các Thẩm phán:*

Ông Nguyễn Minh Quang.

Bà Trịnh Thị Ánh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Khánh Linh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:** Ông Huỳnh Duy Dũng - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 123/2020/TLPT-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2020 về “Tranh chấp ly hôn”;

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 56/2020/HNGĐ-ST ngày 13/02/2020 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 6253/2020/QĐST-DS ngày 11/12/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 63/2021/QĐPT-HNGĐ ngày 07/01/2021, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Xuân Quang, sinh năm 1974; HKTT: Số 36 đường nội khu Hưng Gia 4, phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ cư trú: Phòng 18, tầng 19 Park 11 Times City, số 458 đường Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm, sinh năm 1976 - Luật sư Công ty Luật Hà Long thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

**2. Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị Huyền, sinh năm 1983; HKTT: Số 36 đường nội khu Hưng Gia 4, phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ cư trú: V2-05.02 Chung cư Sunrise City, số 23 đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Bà Trịnh Thị Phương Phi, sinh năm 1975 - Luật sư của Công ty TNHH MTV Tâm Thanh thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam; địa chỉ trụ sở: Tháp BIDV, số 35 Hàng Vôi, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Hà Duy - đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 1/09/2019) (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Ông Nguyễn Xuân Quang và bà Nguyễn Thị Huyền tự nguyện tiến tới hôn nhân, đăng ký kết hôn số 50 do Ủy ban nhân dân phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 09/10/2010.

Ông Nguyễn Xuân Quang cho rằng mâu thuẫn phát sinh từ năm 2012 do ông phải đi làm xa nhà để lo kinh tế cho gia đình, ông không nhận được sự chia sẻ từ bà Huyền nên cả hai thường cãi vã, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Mặc dù, cả hai đã tìm cách khắc phục nhưng không có kết quả, ông bà không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống hôn nhân.

Ông bà tự chia tay từ năm 2014, không quan tâm đến cuộc sống của nhau.

Nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, ông xin ly hôn.

Về con chung: Ông bà có hai con chung là Nguyễn Nhật Nam (sinh ngày 29/4/2011) và Nguyễn Nhật Vượng (sinh ngày 08/5/2012). Sau khi ly hôn, ông đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu bà Huyền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông bà có vay của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Gia Định Thành phố Hồ Chí Minh số tiền 2.400.000.000 đồng để mua căn hộ V2 Khu đô thị Sunrise City, số 23 đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông vẫn trả tiền nợ cho ngân hàng, không vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Ông cam kết sẽ tiếp tục trả nợ cho ngân hàng đối với khoản vay trên.

Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã nhiều lần triệu tập bị đơn đến trụ sở Tòa án để giải quyết vụ kiện nhưng bị đơn vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam do ông Nguyễn Hà Duy làm đại diện ủy quyền trình bày: Ngày 25/02/2016, ông Nguyễn Xuân Quang, bà Nguyễn Thị Huyền và Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam có ký Hợp đồng tín dụng số 51/2016/5075713/HĐTD, theo đó Ngân hàng cấp

tín dụng cho ông Quang và bà Huyền số tiền là 2.900.000.000 đồng, mục đích vay là mua căn hộ chung cư số 5.02 tầng 5, khối tháp V2 thuộc chung cư kết hợp thương mại, Văn phòng Lô V- Sunrise City, khu South Towers số 23 đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, thời hạn vay là 240 tháng (20 năm) kể từ ngày rút vốn vay đầu tiên. Ngày 26/02/2016, Ngân hàng đã giải ngân cho ông Quang và bà Huyền số tiền 2.900.000.000 đồng để mua căn hộ nêu trên. Để bảo đảm cho các nghĩa vụ phát sinh từ Hợp đồng tín dụng, ông Quang - bà Huyền và Ngân hàng đã ký Hợp đồng thế chấp tài sản số 71/2016/334145/HĐTC ngày 14/3/2016 (Công chứng tại văn phòng công chứng Sài Gòn, số công chứng 005254, Quyền số 03TP/CC-SCC/HNGĐ và đã đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định). Tài sản thế chấp trên.

Tính đến ngày 11/10/2019, ông Quang và bà Huyền còn nợ Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng số tiền là 2.382.562.899 đồng. Trong đó: nợ gốc 2.379.700.000 đồng, nợ lãi 2.862.899 đồng, lãi tiếp tục tính trên số dư nợ gốc.

Hiện ông Quang và bà Huyền không vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Đề nghị ông bà tiếp tục thực hiện theo hợp đồng. Trường hợp ông Quang và bà Huyền vi phạm nghĩa vụ trả nợ hoặc các bên có tranh chấp liên quan đến hợp đồng tín dụng thì Ngân hàng sẽ khởi kiện ông Quang, bà Huyền bằng một vụ án khác.

Bản án sơ thẩm số 56/2020/HNGĐ-ST ngày 13/02/2020 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Xuân Quang (Nguyễn Xuân Quảng) ly hôn với bà Nguyễn Thị Huyền (Giấy chứng nhận kết hôn số 50 do Ủy ban nhân dân phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 09/10/2010).

1.2. Về con chung: Giao trẻ Nguyễn Nhật Nam và Nguyễn Nhật Vượng cho bà Nguyễn Thị Huyền trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Xuân Quang cấp dưỡng nuôi con mỗi trẻ 10.000.000 đồng. Bắt đầu từ 03/2020 cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

1.3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Tính đến ngày 11/10/2019, ông Quang và bà Huyền còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam số tiền 2.382.562.899 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 51/2016/5075713/HĐTD ngày 25/02/2016. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Xuân Quang tiếp tục thanh toán nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

Dành quyền khởi kiện cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và

Phát triển Việt Nam bằng một vụ án khác nếu có tranh chấp xảy ra.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ chậm thực hiện nghĩa vụ quyền kháng cáo.

Ngày 01/6/2020, bà Nguyễn Thị Huyền kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm vì bà không nhận được văn bản tố tụng của Tòa án, bà không đồng ý ly hôn. Nếu ly hôn bà yêu cầu chia tài sản chung và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con mỗi trẻ 25.000.000 đồng/tháng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn xác định tình cảm không còn, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Bị đơn đề nghị hủy bản án dân sự sơ thẩm vì đã vi phạm thủ tục tố tụng.

- Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích của nguyên đơn phát biểu: Cấp sơ thẩm có vi phạm tố tụng. Tuy nhiên không ảnh hưởng đến nội dung quyết định giải quyết vụ án, vì thực tế hai bên cũng xác định không còn tình cảm, đồng ý ly hôn, về con chung, tài sản chung và nợ chung đã giải quyết phù hợp pháp luật, vẫn đảm bảo quyền lợi của các bên nên đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu:

+ Về hình thức: Đơn kháng cáo của bà Huyền quá thời hạn luật định và đã được chấp nhận nên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Quá trình tố tụng ở giai đoạn phúc thẩm xem xét giải quyết vụ án đã được thực hiện đúng quy định của pháp luật;

+ Về nội dung kháng cáo: Cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng trong việc tổng đạt văn bản tố tụng, nhằm đảm bảo hai cấp xét xử, đề nghị hủy án sơ thẩm. Do hủy án về tố tụng nên không xem xét nội dung.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị Huyền quá hạn. Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định số 44/2020/QĐ-PT ngày 14/9/2020 chấp nhận việc xét kháng cáo quá hạn ngày 03/6/2020 của bị đơn bà Nguyễn Thị Huyền, đương sự đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm trong thời hạn, phù hợp quy định tại Điều 275 và Điều 276 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Do đó, Bản án sơ thẩm số 56/2020/HNGĐ-ST ngày 13/02/2020 của Tòa

án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

## 2. Về nội dung:

- Ngày 28/10/2020, bà Nguyễn Thị Huyền nộp đơn khiếu nại về việc không nhận được quyết định triệu tập phiên toà xét xử sơ thẩm và bản án sơ thẩm, đề nghị hủy bản án sơ thẩm. Đây là nội dung kháng cáo nên không xem xét giải quyết theo trình tự khiếu nại. Hội đồng xét xử quyết định khi xét kháng cáo của bị đơn.

- Ngày 03/12/2021, bà Nguyễn Thị Huyền nộp đơn yêu cầu chuyển hồ sơ cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh để điều tra truy tố ông Nguyễn Xuân Quang về hành vi vi phạm chế độ một vợ một chồng. Yêu cầu này đã vượt qua yêu cầu kháng cáo ban đầu nên không xem xét giải quyết.

- Ngày 04/01/2021, bà Nguyễn Thị Huyền nộp đơn đề nghị tạm đình chỉ giải quyết vụ án để cơ quan điều tra làm rõ hành vi của ông Nguyễn Xuân Quang. Yêu cầu này không có căn cứ pháp luật. Nếu việc tố cáo của bà Nguyễn Thị Huyền được cơ quan điều tra chấp nhận và ra quyết định khởi tố vụ án hình sự thì Toà án mới tạm đình chỉ giải quyết vụ án theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 214 Bộ luật Tố tụng dân sự.

### Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn:

Trong quá trình xét xử sơ thẩm, Toà án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện thủ tục tổng đạt cho bị đơn bằng hình thức niêm yết. Căn cứ biên bản niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét, quyết định hoãn phiên toà, bản án tại nơi cư trú ngày 31/12/2019, 17/01/2020 và 06/3/2020.

Trong quá trình giải quyết xét kháng cáo quá hạn, Thẩm phán Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành thủ tục xác minh. Căn cứ Biên bản xác minh ngày 18/8/2020 tại Ủy ban nhân dân phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; Công an phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh và tại chung cư Sunrise City thì đại diện Ủy ban nhân dân phường, công an phường và Ban quản lý toà nhà đều xác nhận không ghi nhận việc thư ký Toà án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Công an khu vực, công chức tư pháp đến liên hệ ban quản lý Chung cư Sunrise City địa chỉ số 23 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh để niêm yết văn bản tố tụng cho bà Nguyễn Thị Huyền vào các ngày 31/12/2019, 17/01/2020 và 06/3/2020.

Do có sự mâu thuẫn trong Biên bản niêm yết ngày 31/12/2019, 17/01/2020 và 06/3/2020 có nội dung đại diện ủy ban cùng Thư ký Toà án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành việc niêm yết văn bản tố tụng và biên bản xác minh ngày 18/8/2020 nên ngày 07/01/2021, Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã có biên bản làm việc với Phó chủ tịch

Ủy ban nhân dân phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh để làm rõ nội dung nào là đúng sự thật.

Tại biên bản làm việc, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã xác nhận nội dung biên bản xác minh ngày 18/8/2020 là đúng, theo báo cáo của cán bộ tư pháp phường thì đại diện Ủy ban nhân dân phường không đi cùng, không thực hiện việc niêm yết văn bản tố tụng của Tòa án tại nhà bị đơn. Xác nhận này phù hợp với Biên bản xác minh ngày 18/8/2020 của Ban quản lý chung cư Sunrise City xác nhận “vào các ngày 31/12/2019, 17/01/2020 và 06/3/2020 không ghi nhận việc Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Công an khu vực, công chức tư pháp đến Ban quản lý để liên lạc công tác cấp, tổng đạt văn bản tố tụng cũng như không chứng kiến việc thư ký niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân Quận 7 cho bà Nguyễn Thị Huyền tại địa chỉ căn hộ V2-05.02 chung cư Sunrise City, số 23 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh”.

Như vậy, việc cấp tổng đạt văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh không đúng với quy định tại khoản 5 Điều 177, Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục nên hủy án sơ thẩm, đưa về xét xử sơ thẩm nhằm đảm bảo hai cấp xét xử.

Do hủy án sơ thẩm nên Hội đồng xét xử không xem xét nội dung vụ án và người kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Bởi các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 293, khoản 2 Điều 308, Điều 177, Điều 178, Điều 310, khoản 6 Điều 313, Điều 147, khoản 3 Điều 148, Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 56, khoản 2, khoản 3 Điều 59, Điều 81, Khoản 2 Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Khoản 1 Điều 48 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 của Quốc Hội ngày 30/12/2016; khoản 7, Điều 12 Pháp lệnh án phí lệ phí.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về hình thức: Chấp nhận đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị Huyền.
2. Về nội dung: Chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị Huyền.
3. Hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 56/2020/HNGĐ-ST ngày 13/02/2020 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.
4. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại theo trình tự sơ thẩm.
5. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Huyền không phải chịu.

Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Huyền 300.000 đồng theo biên lai tạm ứng án phí số AA/2019/0041638 ngày 14/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

7. Quyền và nghĩa vụ của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

8. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được áp dụng theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP HCM;
- VKSND TP HCM;
- TAND Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Châu Thị Diệp**